

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2020

Về việc: " TrAh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và bà Đoàn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXX- ST ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 1, xã X, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

- Bị đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2020 của nguyên đơn Anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Lê Thị A kết hôn với nhau vào ngày 21/02/2012, trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Qua thời gian chung sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là chị A đối xử không tốt với bố mẹ chồng, không chịu làm ăn, không chăm lo cho

con. Từ năm 2018 chị A bỏ đi không về nhà nữa nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay đời sống chung giữa vợ chồng không còn hòa hợp nên Anh Kh yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị A

- Về con chung: Theo Anh Kh trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Nguyễn Kh, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 25/5/2014. Nay ly hôn Anh Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và các khoản nợ: Ah Kh và chị A không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 8 năm 2020 của bị đơn chị Lê Thị A trình bày:

Chị A và Anh Kh kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, và có 02 người con chung như Ah Kh trình bày, Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận. Đến năm 2015 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và Anh Kh thường xuyên đánh đập chị A. Nay Anh Kh yêu cầu ly hôn chị A đồng ý. Nếu ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi con cháu Nguyễn Thảo N và không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng. Về tài sản và các khoản nợ chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 28, điểm a khoản 35, điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho Anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn với chị Lê Thị A

+ Về con chung: Giao cho Anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên là cháu Nguyễn Văn Nguyễn Kh, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 25/5/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn Kh yêu cầu giải quyết về ly hôn, trả Ah chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về qua hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Lê Thị A kết hôn vào ngày 21/02/2012 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, vợ chồng Ah Kh và chị A chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Theo công văn số 24/UBND-TP ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn cung cấp: Vợ chồng Anh Kh, chị A sống tại địa phương đã có đơn ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để xem xét giải quyết yêu cầu ly hôn và nuôi con chung giữa Anh Kh và chị A

Xét thấy giữa vợ chồng Anh Kh và chị A đời sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, tình cảm qua hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Kh được ly hôn với chị A là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng Anh Kh và chị A có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Nguyễn Kh, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 25/5/2014. Ah Kh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng, cháu Nguyễn Văn Nguyễn Kh cháu Nguyễn Thảo N tại phiên tòa đều có nguyện vọng được ở với bố, mặt khác từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay các cháu đều do Anh Kh một mình chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy, việc giao nuôi con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện chăm sóc chung và nguyện vọng của con chung và ổn định tâm lý cho các cháu cũng như điều kiện sinh hoạt học tập cho con chưa thành niên. Xét thấy Anh Kh có chỗ ở, thu nhập ổn định cho nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Kh, giao cháu Nguyễn Văn Nguyễn Kh và cháu Nguyễn Thảo N cho Ah Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với yêu cầu chị Lê Thị A có nguyện vọng nuôi con gái Nguyễn Thảo N nhưng xét thấy chị A chưa có nơi ở, thu nhập ổn định, hiện nay chị đang vào miền

nam tìm việc làm, chưa có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo được nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị A được.

Anh Kh không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị A nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Kh và chị A không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc Anh Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về qua hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn với chị Lê Thị A

2. Về con chung: Giao cho Anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con chung tên là Nguyễn Văn Nguyên Kh, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 25/5/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị A.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và các khoản nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0005545 ngày 14/5/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn Kh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Nghệ A;
- VKSND tỉnh Nghệ A;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Sơn;
- - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

**HOÀNG VĂN HÀO
XUÂN ĐẠI**

ĐOÀN THỊ QUYÊN

NGUYỄN